

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 16/2021/DS-ST.

Ngày: 24-5-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà.

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Mỹ H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: số 15 đường L H P, khu vực 4, phường IV, thành phố V T, tỉnh HG, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Mỹ L, sinh năm 1986.

Bà Ngô Thoại T, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: ấp 5, thị trấn N M, huyện V T, tỉnh H G, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Trần Mỹ H trình bày: Ngày 03/11/2018 có cho bà Nguyễn Mỹ L và Ngô Thoại T vay tiền 200.000.000 đồng thỏa thuận lãi 1,5%/tháng, phương thức trả góp 01 ngày trả 600.000 đồng trả trong 395 ngày. Có làm biên nhận bà L và bà T cùng ký tên. Trong quá trình thực hiện bị đơn trả từ ngày 04/11/2018 đến ngày 04/9/2020 bằng số tiền 161.600.000 đồng. Ngày 05/9/2020 đến nay bị đơn không trả tiền. Số tiền còn nợ 76.000.000 đồng, không tính lãi của số tiền 76.000.000 đồng còn nợ.

Tài liệu chứng cứ bà Trần Mỹ H kèm theo đơn khởi kiện: Biên nhận ngày 03/11/2018.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn bà Nguyễn Mỹ L trình bày: Có vay tiền của bà H, vay 200.000.000 đồng ngày 28/4/2018 thỏa thuận mỗi ngày trả tiền lãi 600.000 đồng trả được 03 tháng bằng 54.000.000 đồng. Do không khả năng trả nên xin bà H cho trả tiền góp. Mỗi ngày góp 600.000 đồng được 30 ngày bằng số tiền 18.000.000 đồng. Sau đó, mỗi ngày trả 300.000 đồng, được 06 tháng 03 ngày bằng 54.900.000 đồng. Tiếp đến, trả mỗi ngày 100.000 đồng được 12 tháng, trong đó có 03 ngày mỗi ngày trả 300.000 đồng bằng 35.700.000 đồng. Có trả 07 tháng, 01 tháng trả 5.000.000 đồng bằng 35.000.000 đồng. Sau đó không trả đến nay. Tổng số tiền đã trả cho bà H là 161.600.000 đồng. Hiện còn nợ bà H 75.400.000 đồng. Bà L là người nhận tiền, biên nhận có bà T ký tên do bà T bảo lãnh cho bà L, bà T không nhận tiền. Khi bà L vay tiền của bà H thì bà T không ký tên biên nhận, khi bà L tuyên bố làm ăn thất bại thì bà H đề nghị bà T ký tên, bà T cũng đồng ý ký tên. Bà L đồng ý trả tiền vay cho bà H là 75.400.000 đồng.

Bị đơn bà Ngô Thoại T trình bày: Không có vay tiền của bà H, không nhận tiền của bà H. Do bà H đề nghị bà T ký tên vào biên nhận mới đồng ý cho bà L trả tiền góp, nên bà T mới ký vào. Bà T thừa nhận tự nguyện ký tên vào biên nhận. Bà T không đồng ý trả tiền cho bà H, tiền do Nguyễn Mỹ L vay thì bà L có trách nhiệm trả.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Trần Mỹ H yêu cầu bị đơn trả tiền vay là 75.400.000 đồng. Bị đơn bà Nguyễn Mỹ L đồng ý trả cho bà H số tiền 75.400.000 đồng, không đồng ý yêu cầu buộc bà Ngô Thoại T cùng có trách nhiệm tiền vay. Bị đơn bà Ngô Thoại T đồng ý trả tiền vay cho bà Trần Mỹ H.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Thống nhất quá trình thu thập chứng cứ của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án.

Về nội dung đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Trần Mỹ H khởi kiện bà Nguyễn Mỹ L, bà Ngô Thoại T yêu cầu trả tiền vay là 75.400.000 đồng, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản đây là vụ án dân sự, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn bà Nguyễn Mỹ L, bà Ngô Thoại T tại ấp 5, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật về thẩm quyền.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Bà Trần Mỹ H yêu cầu bà Nguyễn Mỹ L, bà Ngô Thoại T trả vay còn nợ là 75.400.000 đồng. Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”. Ở đây bà Trần Mỹ H chứng minh bà Nguyễn Mỹ L và Ngô Thoại T có nợ tiền bằng biên nhận ngày 03/11/2018. Tại phiên tòa bà Ngô Thoại T đồng ý trả. Bà Nguyễn Mỹ L đồng ý trả, NH không đồng ý buộc bà Ngô Thoại T cùng có trách nhiệm trả tiền vay. Căn cứ theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”, bà Ngô Thoại T thừa nhận ký vào biên nhận là tự nguyện không ai ép buộc, tại phiên tòa bà T cũng đồng ý trả tiền vay cho bà H. Bà Nguyễn Mỹ L không đồng ý bà T trả tiền vay cho bà H là vi phạm quyền tự định đoạt của bà T. Do vậy, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2]. Về lãi suất: Do lãi suất theo thỏa thuận của bà Trần Mỹ H và bà Nguyễn Mỹ L, Ngô Thoại T là 1,5%/tháng không vượt quá lãi suất giới hạn quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định như đã nêu trên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Trần Mỹ H.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: buộc đương sự nộp theo Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[4]. Về phát biểu đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa. Xét, phát biểu về thủ tục tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, Tòa chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 91, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Mỹ H.

1. Buộc bà Nguyễn Mỹ L và bà Ngô Thoại T có trách nhiệm T đới trả cho bà Trần Mỹ H số tiền vay là 75.400.000 đồng (bảy mươi lăm triệu bốn trăm nghìn) đồng.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Mỹ L và bà Ngô Thoại T có trách nhiệm T đới nộp 3.770.000 (ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Trần Mỹ H được nhận lại 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) nộp ngày 23 tháng 02 năm 2021 theo biên lai số 0008367 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

5 . Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Phạm Thị Tuyết Mai

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đông Hà – Trần Thị Bé Ngọc

Phạm Thị Tuyết Mai